

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội
Năm 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102287094 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2007 và thay đổi lần 22 ngày 14/06/2019.
- Vốn điều lệ : 1.296.071.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.296.071.470.000 đồng
- Trụ sở chính : Tầng 5 Tòa nhà FLC Landmark Tower, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Địa điểm giao dịch: Tầng 5, tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu - Đống Đa - Hà Nội.
- Số điện thoại : (84-4) 35537188 Số fax : (84-4) 35537168
- Website : www.shn.com.vn
- Mã chứng khoán: SHN
- Quá trình thành lập và phát triển
 - + Ngày 30/03/2007, Công ty được Sở KHĐT Hà Nội cấp giấy chứng nhận ĐKKD số 0103016510 với tên ban đầu là Công ty TNHH Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và tư vấn đầu tư và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 19/12/2016 với mã số doanh nghiệp: 0102287094. Đến tháng 03/2007 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư INCONESS Hà Nội với vốn điều lệ 21 tỷ đồng;
 - + Ngày 19/07/2007, sáp nhập Công ty CP TM Hoàng Hải Long, vốn điều lệ tăng lên 25 tỷ đồng;
 - + Ngày 21/11/2007, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 35 tỷ đồng và đổi tên thành Công ty CP Đầu tư tổng hợp Hà Nội;
 - + Ngày 24/01/2008, Công ty phát hành thêm cổ phần cho cổ đông hiện hữu và cổ đông chiến lược, tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng;
 - + Ngày 11/09/2008, Công ty tăng vốn điều lệ lên 87,02 tỷ đồng;
 - + Ngày 10/12/2009, Công ty được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho niêm yết và chính thức giao dịch từ ngày 16/12/2009;



- + Ngày 21/6/2010, Công ty tăng vốn điều lệ từ 87.020.000.000 lên 324.533.600.000 đồng. Đăng ký kinh doanh thay đổi lần số 9 ngày 01/10/2010;
- + Ngày 23/10/2015, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 14, tăng vốn điều lệ từ 324.533.600 đồng lên 385.917.600.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để cản trừ công nợ;
- + Ngày 24/8/2016, Công ty thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, tăng vốn điều lệ từ 385.917.600.000 đồng lên 423.583.600.000 đồng;
- + Ngày 28/09/2016, Công ty tăng vốn điều lệ từ 423.583.600.000 đồng lên 1.175.583.600.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi cho cổ đông của Công ty CP Tập đoàn đầu tư An Bình (ABG) và đi vào tái cấu trúc toàn diện chuẩn bị cho thời kỳ hoạt động tiếp theo;
- + Ngày 07/12/2017, Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức đợt 1 năm 2016 với số lượng cổ phiếu phát hành là 5.877.659 cổ phiếu, trị giá 58.776.590.000 đồng. Ngày 23/02/2018 Công ty đã hoàn thành thay đổi đăng ký doanh nghiệp với mức vốn điều lệ là 1.234.360.190.000 đồng;
- + Ngày 25/12/2018, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 với số lượng cổ phiếu phát hành là 6.171.128 cổ phiếu, trị giá 61.711.280.000 đồng;
- Các sự kiện khác: không có

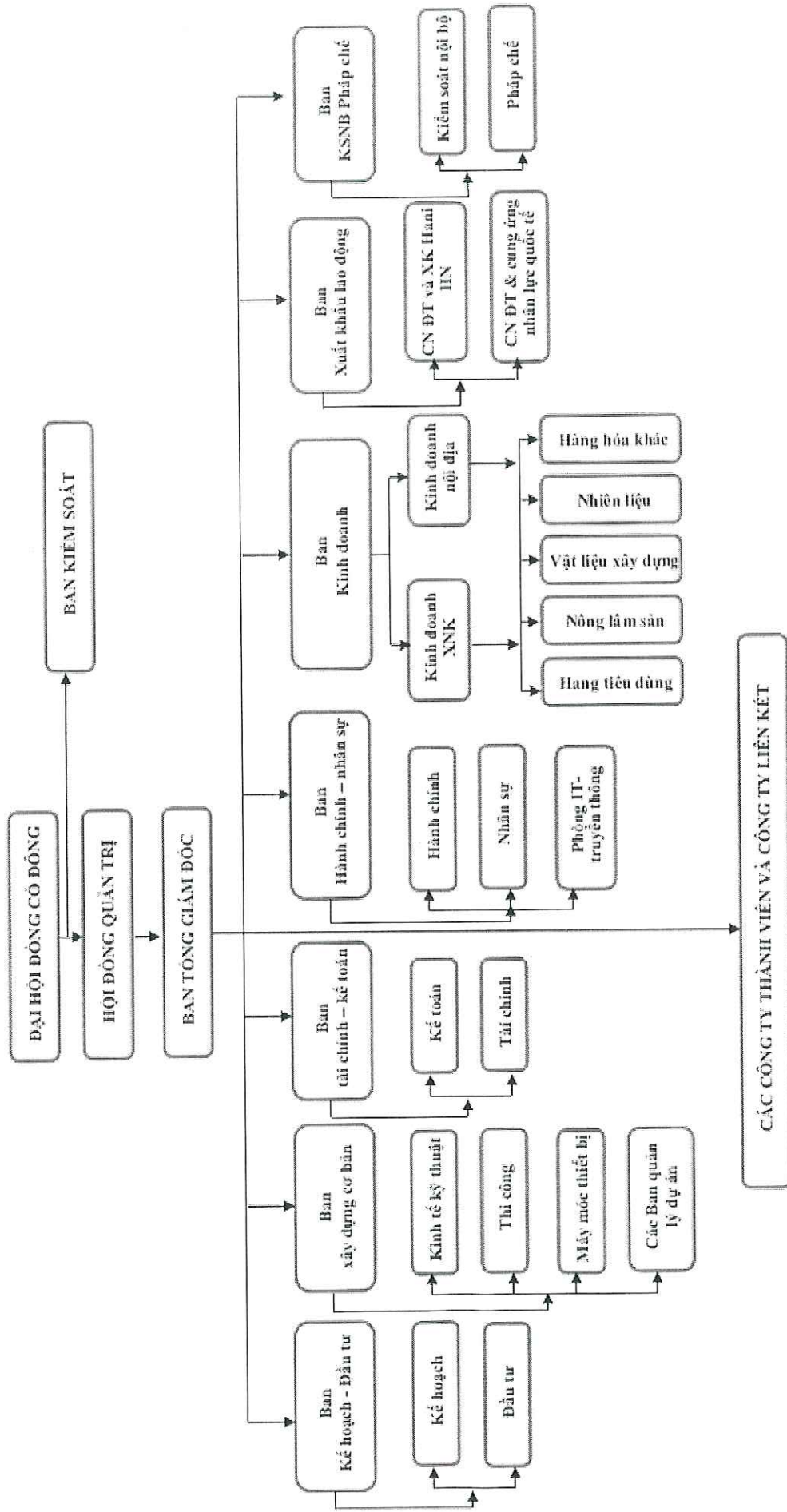
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty bao gồm:
 - + Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
 - + Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ cho ngành công nghiệp, nông nghiệp;
 - + Bán buôn than đá, than non, than bùn, than củi, than cốc, than tổ ong, than cám
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn: Bán buôn than và các sản phẩm về than;
 - + Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan
 - + Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan ;
 - + Tư vấn đầu tư tài chính;
 - + Dịch vụ ủy thác đầu tư;
 - + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, hạ tầng giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, hạ tầng đô thị;
 - + Thiết kế quy hoạch, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp;
 - + Tư vấn, thiết kế công trình đường bộ;
 - + Giám sát thi công xây dựng công trình cầu đường;

- + Giám sát thi công các công trình xây dựng công nghiệp, dân dụng;
 - + Kinh doanh bất động sản;
 - + Kinh doanh dịch vụ bất động sản: bao gồm các dịch vụ môi giới bất động sản, định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản, tư vấn bất động sản, quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản (không bao gồm dịch vụ giám định hàng hóa; định giá tài sản thuộc thẩm quyền của Nhà nước; không bao gồm tư vấn giá đất);
 - + Dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
 - + Kinh doanh sắt, thép, phôi thép và kim loại màu;
 - + Và các hoạt động kinh doanh khác.
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty:



- Cơ cấu bộ máy quản lý.
Công ty được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, tuân thủ các quy định pháp luật khác, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban khác được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế, nội quy khác của Công ty.

- Công ty con:

- + Công ty TNHH Xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 2.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Tỷ lệ biểu quyết: 100%

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà FLC, đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Ngành nghề kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu hàng hóa, vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô; buôn bán nông lâm sản, nguyên liệu và động vật sống, kinh doanh rượu.

- + Công ty Cổ phần Quản lý đường sông số 6.

Vốn điều lệ: 13.140.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 9.092.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 69,19 %

Tỷ lệ biểu quyết: 69,19 %

Địa chỉ: Số 160, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; Thực hiện một số nhiệm vụ được giao về tuyên truyền luật giao thông đường thủy nội địa và các quy định đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa tại khu vực quản lý; Điều tiết không chế, chống va trôi; cho thuê văn phòng...

- + Công ty Cổ phần Ngôi sao An Bình.

Vốn điều lệ: 550.000.000.000 VNĐ

Vốn góp của Công ty: 300.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu: 54,55 %

Tỷ lệ biểu quyết: 54,55 %

Địa chỉ: Số 234, đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng phát triển nhà, khu đô thị mới; Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới bất động sản....

4. Định hướng phát triển.

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế, mở rộng hoạt động nhập khẩu than cung cấp thị trường trong nước;
- + Hoạt động xuất khẩu lao động: Duy trì thị trường truyền thống Malaysia và Đài Loan với phương châm thận trọng để tránh những rủi ro.

- + Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Thăng Long tại Hoà Bình, Quảng Ninh và các hoạt động kinh doanh vật liệu khác;
- + Trực tiếp triển khai một số dự án bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco.
- + Kế hoạch kinh doanh năm 2020, doanh thu hợp nhất dự kiến 4.200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 45,8 tỷ đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và cấu trúc lại hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng tập trung phát triển lĩnh vực bất động sản; đẩy mạnh hoạt động thương mại (cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho nhà máy nhiệt điện; cung cấp vật liệu xây dựng của các công trình) và cấu trúc tài chính.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và tham gia các hoạt động xã hội trong điều kiện cho phép.

5. Các rủi ro.

- Rủi ro về kinh tế.

Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về Luật pháp.

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty, chiến lược phát triển ngành liên quan đến hoạt động của công ty. Hệ thống luật pháp có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Rủi ro đặc thù.

Lĩnh vực xuất khẩu lao động là ngành nghề dịch vụ không đòi hỏi phải đầu tư tài chính lớn, mang lại thu nhập ổn định cho doanh nghiệp dịch vụ và người lao động xuất khẩu, góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội. Tuy nhiên, lĩnh vực XKLD cũng chứa đựng trong nó những yếu tố rủi ro nhất định như: Nền kinh tế suy thoái dẫn đến nhu cầu về số lượng lao động và tiền công giảm; lao động được đào tạo không đưa đi xuất khẩu được; các phát sinh trong thời gian lao động làm việc tại nước ngoài

- Rủi ro quản trị Công ty.

Các rủi ro chủ yếu phát sinh từ sai lầm của cả cấp lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

- Các loại rủi ro khác.

Rủi ro về cạnh tranh, một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, chiến tranh... đều có thể gây ảnh hưởng tới hoạt động của công ty .

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % so kế hoạch năm
Tổng doanh thu	2 300 000	4 068 351	176,9%
Lợi nhuận trước thuế	82 000	103 678	126,4%
Lợi nhuận sau thuế	65 600	75 630	115,3%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	65 100	70 406	108,2%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	500	5 224	1044,8%

Hoạt động kinh doanh chủ yếu trong năm của công ty là kinh doanh thương mại, chủ yếu cung cấp than và các nguyên vật liệu khác cho Nhà máy nhiệt điện Thăng Long. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế 75,63 tỷ đồng, đạt 115,3% kế hoạch đề ra, hoàn thành vượt kế hoạch năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự.

- *Danh sách Ban Tổng giám đốc*

TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Phạm Ngọc Tuấn			
Giới tính	Nam	Noisinh	Hà Nội
Ngày, tháng, năm sinh	11/1/1969	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011712680 cấp ngày 05/4/2012		
Địa chỉ thường trú	Số 7-Q18 Nguyễn An Ninh, Hoàng Mai, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ, Kiến trúc sư		
Quá trình công tác:			
- Từ năm 1993-2002: Giám đốc Dự án Công ty liên doanh tư vấn kỹ thuật MEI (Việt Nam)			
- Từ năm 2003-2009: Giám đốc CN Công ty CP Tài chính và PT doanh nghiệp FBS			
- Từ năm 2009-2017: Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty CP tập đoàn T&T			
- Từ năm 2014-2016: Chủ tịch, Tổng giám đốc Công ty T&T Agri			
- Từ năm 2015-2016: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cảng Quảng Ninh			
- Từ năm 2017- đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn đầu tư An Bình			
- Từ năm 2018- đến nay: Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty		Tổng Giám đốc	

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Vũ Phúc Thọ			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Nghệ An
Ngày, tháng, năm sinh	14/11/1967	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nghệ An	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	040067000037 cấp ngày 06/07/2015		
Địa chỉ thường trú	CH703-17T9 Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư trắc địa		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Từ 1990-2000: Chuyên viên Viện quy hoạch thiết kế Sở TNMT Quảng Ninh. - Từ 2000-2005: Chuyên viên Viện trang thiết bị và công trình Y tế- Sở Y tế - Từ 2005 đến nay: PGĐ Công ty CP XNK tổng hợp Hà Nội - CN Quảng Ninh - Từ năm 2016 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội 			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty		Phó Tổng giám đốc	
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác		Phó GD Công ty CP xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội - CN Quảng Ninh	

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC			
Ông: Nguyễn Quốc Hưng			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Hà Nội
Ngày, tháng, năm sinh	11/8/1982	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	001082005035 cấp ngày 19/11/2014		
Địa chỉ thường trú	Tứ Hiệp- Thanh Trì- Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế.		
Quá trình công tác: <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2004 - 2005: Phụ trách kế toán Trung Tâm XNK 2- Công ty TM Xây dựng Hà Nội (Bộ GTVT) - Năm 2006 - 2007: Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xây dựng thương mại XNK - Năm 2007 - 2009: Kế toán tổng hợp Công ty Vận tải và Xây dựng; - Năm 2009 -2012: Phó phòng TCKT Công ty CP Sao Phương Đông kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH Kim loại Sao Phương Đông. - Năm 2012- 2017: PGĐ kiêm kế toán trưởng Công ty TNHH Nông nghiệp T&T; Phó giám đốc Ban Tài chính Tập đoàn T&T - Năm 2015-2017: Thành viên HĐQT, PTGD Công ty CP Cảng Quảng Ninh. - Năm 2017 đến nay: Phó trưởng BQL vốn và TS Tập đoàn Geleximco- Công ty CP. 			

Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức kinh tế khác	

KẾ TOÁN TRƯỞNG			
Ông: Chu Văn Mân			
Giới tính	Nam	Nơi sinh	Thái Bình
Ngày, tháng, năm sinh	28/02/1985	Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình	Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	034085010976 cấp ngày 24/4/2019		
Địa chỉ thường trú	P1604, 27A2, ĐT Thành phố Giao lưu, TDP Hoàng 20, P. Cổ Nhuế, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế.		
Quá trình công tác:			
+ Từ 2007-T5/2009: Kế toán viên, Công ty CP XNK tổng hợp Hưng Yên			
+ Từ tháng 05/2009- T01/2019: Kế toán viên, Tập đoàn Geleximco- Công ty CP			
+ Từ tháng 4/2013-T9/2015: Thành viên Ban kiểm soát, Công ty CP hạ tầng viễn thông CMC			
+ Từ năm 2011- đến nay: Thành viên hội đồng quản trị, Công ty cổ phần TBIC			
+ Từ tháng 01/2019-T6/2019: Kế toán trưởng, Công ty CP thủy điện tái tại Hòa Bình			
+ Từ tháng 06/2019 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội			
Chức vụ công tác hiện nay trong công ty	Kế toán trưởng		
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức kinh tế khác	Không		

- Những thay đổi trong Ban điều hành.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Chu Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	08/11/2018	01/11/2019

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Đến ngày 31/12/2019, tổng số lao động trong Công ty là 46 người, cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Loại lao động	Số lượng(người)
Phân theo giới tính	46
- Nam	21
- Nữ	25
Phân theo trình độ học vấn	46
- Trình độ đại học và trên đại học	34
- Trình độ cao đẳng và trung cấp	06
- Đối tượng khác	06

- **Chính sách chế độ với người lao động:** Công ty thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Luật Lao động, luật bảo hiểm xã hội như : Ký kết hợp đồng lao động; đóng BHXH, BHYT, BHTN....

+ Về tiền lương, tiền thưởng: Công ty luôn đảm bảo thu nhập cho người lao động được ổn định tương xứng năng lực và hiệu quả của vị trí chức danh;

+ Công ty thực hiện nhiều chính sách phúc lợi đối với người lao động như: hỗ trợ tiền đi nghỉ mát, tặng quà ngày 8/3 và ngày 20/10, tết dương lịch; tết cổ truyền; giỗ tổ Hùng Vương, ngày lễ 30/4 và 1/5; Quốc khánh 2/9, chi lương bổ sung tháng thứ 13...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

3.1. Tình hình đầu tư.

Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư và tái cơ cấu danh mục đầu tư hiện tại của công ty để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới. Cụ thể:

- Công ty đã thực hiện thoái các khoản đặt cọc tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án tại LàoCai để đầu tư mua cổ phần các công ty đang sở hữu các dự án tiềm năng, cụ thể chi tiết như sau:

✓ Mua lại cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản HTL Việt Nam

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: 11.400.000 cổ phần;

+ Tỷ lệ sở hữu: 19%;

+ Trị giá đầu tư: 478.800.000.000 đồng;

+ Ngành nghề hoạt động chính: Xây dựng và kinh doanh bất động sản

3.2. Tình hình tài chính của Công ty con.

- Công ty TNHH XNK hàng hóa Việt Nam(Vinaex)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	120 136 833	120 125 833	-0,01%
Doanh thu thuần	-	-	-
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	-	-
Doanh thu tài chính	5 776	-	-100,00%
Chi phí tài chính	-	-	-
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí QLDN	4 753 000	2 011 000	-57,69%
Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-4 747 224	-2 011 000	-57,64%
Lợi nhuận sau thuế	-4 747 224	-2 011 000	-57,64%

- Công ty CP Quản lý đường sông số 6

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	42 534 444 056	37 183 978 720	-12,6%
Doanh thu thuần	37 571 727 144	24 619 325 903	-34,5%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7 726 207 734	5 022 537 541	-35,0%
Doanh thu tài chính	991 979 421	581 424 045	-41,4%
Chi phí tài chính	-	-	0,0%
Chi phí bán hàng	-	-	0,0%
Chi phí QLDN	5 623 869 543	3 820 635 764	-32,06%
Lợi nhuận khác	128 267 455	-239 763 636	-286,92%
Lợi nhuận trước thuế	3 222 585 067	1 543 562 186	-52,10%
Lợi nhuận sau thuế	2 530 068 053	1 186 849 749	-53,09%
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13,5%	7,0%	-48,15%

- Công ty CP Ngôi sao An Bình (ABSC)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3 036 278 279 717	2 203 574 935 864	-27,43%
Doanh thu thuần	94 893 702 858	61 024 898 643	-35,69%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17 835 898 701	6 126 314 665	-65,65%
Doanh thu tài chính	82 189 620 685	57 972 013 929	-29,47%
Chi phí tài chính	66 624 081 592	46 684 267 520	-
Chi phí bán hàng	464 339 824	118 635 352	-

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,01	0,01
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,04	0,02

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phần của Công ty là 129.607.147 cổ phần phổ thông, không có cổ phần ưu đãi, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần đang lưu hành: 129.607.147 cổ phần
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Toàn bộ cổ phiếu của Công ty đăng ký lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán SHN.

b. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	1.938	129.543.468	1.295.434.680.000	99,95%
2	Cổ đông nước ngoài	11	63.679	636.790.000	0,05%
	Tổng cộng	1.949	129.607.147	1.296.071.470.000	100%

(Tính theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 09/04/2019)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Công ty luôn tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định

6.2 Chính sách liên quan đến người lao động.

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với lao động:
 - + Số lượng CBNV tính đến ngày 31/12/2019 là 46 người
 - + Mức lương trung bình: 17.370.000 đồng/người/tháng. Việc trả lương gắn liền với từng vị trí chức danh, hiệu quả công việc và hiệu quả kinh doanh của công ty.
- Chính sách liên quan đến người lao động:
 - + Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: khám sức khỏe định kỳ; trang bị các phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc....
 - + Tuân thủ, thực hiện đầy đủ các quy định, nội quy, quy trình thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy;

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Chi phí QLDN	14 380 621 871	8 962 795 094	-37,67%
Lợi nhuận khác	-841 958 874	5 027 968 601	-697,18%
Lợi nhuận trước thuế	17 714 517 225	13 360 599 229	-24,58%
Lợi nhuận sau thuế	9 740 542 499	10 688 479 383	9,73%

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán)

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng; giảm
Tổng giá trị tài sản	5 207 027 617 835	5 321 144 894 054	2,2%
Doanh thu thuần	1 433 857 395 931	4 068 351 161 226	183,7%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	57 633 942 050	74 022 322 277	28,4%
Lợi nhuận khác	-1 574 501 332	29 655 934 741	-1983,5%
Lợi nhuận trước thuế	56 059 440 718	103 678 257 018	84,9%
Lợi nhuận sau thuế	39 790 659 137	75 629 717 286	90,1%
Lợi nhuận sau thuế của đơn vị hợp tác kinh doanh	8 809 339 000		
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	30 013 443 620	70 405 688 359	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	967 876 517	5 224 028 927	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,64	0,93
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,63	0,78
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	0,64	0,63
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1,80	1,80
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	65,76	15,83
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,28	0,78
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,03	0,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,02	0,04

6.3 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương.

Công ty đã xác định sự phát triển kinh doanh phải luôn gắn kết trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội và trách nhiệm này chính là văn hóa của Công ty. Trong năm, công ty tham gia đóng góp ủng hộ chương trình "Nạn nhân chất độc màu da cam".

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1 Hoạt động xuất khẩu lao động.

Trong năm 2019, Công ty đã đưa được 188 lao động sang làm việc tại thị trường Đài Loan và Malaysia.

- Đối với thị trường Malaysia là thị trường truyền thống của công ty với những lợi thế như nhu cầu tuyển dụng lao động đa dạng với số lượng lớn, chi phí xuất cảnh thấp, có những đơn hàng còn miễn phí xuất cảnh, phù hợp với nhiều lao động tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về điều kiện phát triển kinh tế, dân trí thấp. Tuy nhiên, những bất ổn về chính trị trong năm khiến cho tình hình kinh tế suy giảm, các nhà đầu tư dần rút khỏi Malaysia, thu nhập người lao động tương đối thấp dẫn đến nhu cầu đi làm việc tại thị trường này cũng giảm.
- Đối với thị trường Đài Loan, đây là thị trường ổn định, thu nhập của người lao động tương đối cao, luôn được đánh giá là thị trường được nhiều người lao động lựa chọn. Tuy nhiên, là doanh nghiệp mới tại thị trường Đài Loan nên SHN vẫn đang cố gắng tìm kiếm đối tác và nghiên cứu thị trường, cùng với đó là nguồn lao động trong nước cũng sụt giảm nghiêm trọng do chính sách mở cửa của thị trường Nhật Bản thu hút lượng lớn lao động Việt Nam, chính vì vậy việc cạnh tranh để thu hút nguồn lao động cho thị trường Đài Loan rất khốc liệt, chi phí tạo nguồn cao.

1.2 Hoạt động kinh doanh thương mại.

Năm 2019, Công ty chủ yếu cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long. Doanh thu hoạt động kinh doanh than chiếm 95,7% tổng doanh thu.

1.3 Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện so kế hoạch
Tổng doanh thu	2 300 000	4 068 351	176,9%
Lợi nhuận trước thuế	82 000	103 678	126,4%
Lợi nhuận sau thuế	65 600	75 630	115,3%
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	65 100	70 406	108,2%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	500	5 224	1044,8%

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất năm 2019 đạt 75,63 tỷ đồng, đạt 115,3% kế hoạch năm 2019 đề ra, do các nguyên nhân sau:

- Công ty tập trung vào việc đẩy mạnh hoạt động cung cấp than cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long;
- Công ty tiếp cận được với nguồn vốn vay tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh. Do vậy Công ty mở rộng được hoạt động kinh doanh, điều này góp phần hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2019 của Công ty.
- Trong kỳ công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư để có các cơ hội đầu tư hiệu quả hơn trong dài hạn;

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu giúp cho Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản.

Tổng giá trị tài sản năm 2019 là 5.321,14 tỷ đồng, tăng 114,12 tỷ đồng tương đương tăng 2,19% so với năm 2018.

- Nhóm các tài sản tăng: Chủ yếu tăng do tài sản ngắn hạn, cụ thể:
 - Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 12,7 tỷ đồng;
 - Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 79,12 tỷ đồng;
 - Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 336,99 tỷ đồng
 - Hàng tồn kho tăng 470,04 tỷ đồng;
 - Tài sản ngắn hạn khác tăng 6,9 tỷ đồng

b. Tình hình nợ phải trả.

- Nợ phải trả năm 2019 là 3.388,15 tỷ đồng, tăng 39,79 tỷ đồng, tương đương mức tăng 1,19%. Trong đó: Nợ phải trả ngắn hạn tăng 231,29 tỷ đồng; Nợ dài hạn giảm 191,5 tỷ đồng. Tuy nhiên do Nợ phải trả ngắn hạn tăng nhiều hơn mức giảm của nợ dài hạn nên làm cho nợ phải trả năm 2019 tăng. Nợ phải trả tăng chủ yếu ở chỉ tiêu:
 - Phải trả người bán ngắn hạn tăng 213,6 tỷ đồng
 - Phải trả ngắn hạn khác tăng: 408,52 tỷ đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2019, Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, luôn có sự điều chỉnh kịp thời chiến lược kinh doanh và hệ thống giải pháp tương ứng phù hợp với tình hình của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Triển khai hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty: đẩy mạnh hoạt động thương mại trong và ngoài nước, xuất nhập khẩu ...
- Cung cấp nguyên liệu, vật tư cho các nhà máy và dự án xây dựng do Tập đoàn Geleximco làm chủ đầu tư.

- Tiếp tục triển khai tìm kiếm nguồn hàng nguyên vật liệu chính cho nhà máy Nhiệt điện Thăng Long.
- Trực tiếp triển khai một số dự bất động sản và hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ với ông Nguyễn Anh Quân, Công ty CP An Sinh....

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2019 Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2019 đạt 75,63 tỷ đồng, đạt 115,3% kế hoạch năm 2019 (trong đó Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ đạt 70,406 tỷ đồng), do trong năm Ban lãnh đạo công ty đẩy mạnh hoạt động cung cấp cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Thăng Long, đồng thời thực hiện cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm đạt hiệu quả hơn trong dài hạn và tiếp cận được nguồn vốn vay tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019 đã đi đúng hướng, phù hợp với nội lực của Công ty, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả;
- Ban lãnh đạo Công ty đã nhận thức rõ các khó khăn, thách thức và các thuận lợi, kịp thời đề ra các biện pháp có hiệu quả, chủ động đối phó với các tình huống thực tế.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Thực hiện năm 2019 đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, HĐQT ghi nhận nỗ lực và cố gắng của Ban Tổng giám đốc trong suốt quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của công ty trong năm, cụ thể:

- Trong năm 2019, Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động thương mại, tái cơ cấu lại các danh mục đầu tư để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới.
- Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT tương đối đầy đủ, kịp thời, theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ, đảm bảo công tác điều hành hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2020, HĐQT sẽ tăng cường thực hiện vai trò quản lý và giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được giao nhằm thực hiện tốt vai trò của HĐQT. Các hoạt động cụ thể dự kiến như sau:

- Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của công ty, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và mục tiêu lợi nhuận đề ra cho năm 2020;

- Đẩy mạnh vai trò giám sát hoạt động của ban điều hành và các bộ phận quản lý để đảm bảo hiệu quả nguồn vốn và hiệu quả hoạt động, tuân thủ các quy định pháp luật và thực thi kịp thời Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức và nhân sự;
- Chú trọng công tác quản trị rủi ro. Theo dõi và cập nhật thường xuyên báo cáo quản trị công ty để chấn chỉnh kịp thời tình hình hoạt động công ty;
- Kết hợp với Ban điều hành trong việc tìm ra phương án thu hồi nợ xấu của một số khách hàng;
- Duy trì chế độ họp định kỳ, sẵn sàng họp đột xuất, thực hiện tốt cơ chế thông tin, báo cáo thường xuyên, kịp thời và đầy đủ giữa HĐQT, Ban điều hành và ban kiểm soát nhằm đạt mục tiêu lợi nhuận đặt ra;
- Kịp thời chỉ đạo phương hướng hoạt động kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn;
- Chú trọng công tác kiện toàn hệ thống chính sách, quy chế và quy định để đáp ứng yêu cầu thực tế của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Tính đến 31/12/2019)

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	
1.	Vũ Văn Hậu	Chủ tịch	0	0%	Thành viên độc lập
2.	Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên	0	0%	
3.	Vũ Phúc Thọ	Thành viên	0	0%	
4.	Lê Việt Hà	Thành viên	0	0%	Thành viên độc lập
5.	Nguyễn Hữu Đức	Thành viên	0	0%	Thành viên độc lập

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty được an toàn, tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết/ quyết định của HĐQT;
- Trong năm 2019, HĐQT đã triệu tập 28 cuộc họp để thông qua các vấn đề :
 - ✓ Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ;
 - ✓ Vay vốn và thế chấp tại Ngân hàng;
 - ✓ Các hợp đồng mua bán than;
 - ✓ Thoái vốn một số các khoản đầu tư;
 - ✓ Cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn;

- ✓ Thông qua hợp đồng , giao dịch với bên liên quan;
- ✓ Thanh lý xe ô tô
- ✓ Tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu đất dân cư tại Long Thành , Đồng Nai
- ✓ Bổ nhiệm/ miễn nhiệm một số chức danh Tổng giám đốc/Phó tổng giám đốc và các chức danh khác ;
- ✓ Và một số nội dung khác.

- Nội dung các nghị quyết/ quyết định tại các cuộc họp HĐQT, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT/2019	21/01/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2019 với Công ty TNHH Thương mại Hoàng Giang
2	02/NQ-HĐQT/2019	08/02/2019	Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan Chi nhánh Công ty CP XKN tổng hợp HN tại Hòa Bình
3	03/NQ-HĐQT/2019	18/03/2019	Chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	04/NQ-HĐQT/2019	09/04/2019	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 và thay đổi vốn điều lệ sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
5	04A/NQ-HĐQT/2019	15/04/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2019 với Công ty CP than Sông Hồng
6	05/NQ-HĐQT/2019	28/04/2019	Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan Tập đoàn Geleximco hoặc các công ty con, đơn vị thành viên của Tập đoàn
7	06/NQ-HĐQT/2019	17/05/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2019 với Công ty TNHH MTV Toàn Yên Bắc Giang, Công ty chế biến và kinh doanh than Đông Bắc 386 và Công ty TNHH Công nghệ Zinnia Việt Nam
8	07/NQ-HĐQT/2019	12/06/2019	Nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
9	08/NQ-HĐQT/2019	18/06/2019	Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan Ông Vũ Văn Hậu
10	09/NQ-HĐQT/2019	18/06/2019	Thông qua các hợp đồng, giao dịch với bên liên quan Công ty CP Chứng khoán An Bình
11	10/NQ-HĐQT/2019	26/06/2019	Thoái vốn một số khoản đầu tư
12	11/NQ-HĐQT/2019	26/06/2019	Đầu tư mua cổ phần Công ty CP đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản HTL Việt Nam
13	12/NQ-HĐQT/2019	26/06/2019	Thanh lý xe ô tô
14	13/NQ-HĐQT/2019	31/07/2019	Ký quỹ cho Công ty CP sản xuất Thương mại và Vận tải Phúc Ngọc năm 2019

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	14/NQ-HĐQT/2019	07/08/2019	Thông qua các HĐ giao dịch với bên liên quan Công ty CP Đầu tư và DL Vạn Hương
16	15/NQ-HĐQT/2019	19/08/2019	Tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khu đất dân cư tại Long Thành, Đồng Nai
17	16/NQ-HĐQT/2019	22/08/2019	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019
18	17/NQ-HĐQT/2019	05/09/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2019 với Công ty CP XNK khí, than và dầu T&T
19	18/NQ-HĐQT/2019	06/09/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2020 với Tổng công ty Đông Bắc
20	19/NQ-HĐQT/2019	25/10/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2019 với Công ty TNHH Quang Vinh
21	20/NQ-HĐQT/2019	01/11/2019	Thông qua ký kết Hợp đồng mua bán than năm 2020 với Công ty CP Nhiệt điện Thăng Long
22	21/NQ-HĐQT/2019	07/11/2019	Vay vốn và thế chấp tài sản tại An Bình
23	22/NQ-HĐQT/2019	12/11/2019	Nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
24	23/NQ-HĐQT/2019	25/12/2019	Thông qua ký kết hợp đồng mua bán than năm 2020 với Tập đoàn công nghiệp than – khoáng sản Việt Nam
25	24/NQ-HĐQT/2019	31/12/2019	Miễn nhiệm, bổ nhiệm TGD. Phó TGD và người đại diện pháp luật
26	01/QĐ-HĐQT/2019	07/01/2019	Thông qua quy chế khoán kinh doanh
27	03/QĐ-HĐQT/2019	03/06/2019	Bổ nhiệm Đại diện thương mại tại nước ngoài ông Nguyễn Thống Nhất
28	04/QĐ-HĐQT/2019	14/06/2019	Bổ nhiệm Kế toán trưởng ông Chu Văn Mân
29	05/QĐ-HĐQT/2019	14/06/2019	Bổ nhiệm Phụ trách quản trị công ty ông Chu Minh Tuấn
30	06/QĐ-HĐQT/2019	16/06/2019	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tuyển dụng lao động
31	07/QĐ-HĐQT/2019	30/07/2019	Tiếp nhận Ông Nguyễn Văn Hào Trợ lý Chủ tịch HĐQT
32	09/QĐ-HĐQT/2019	29/11/2019	Thôi giữ chức vụ Phó TGD, người phụ trách quản trị công ty đối với ông Chu Minh Tuấn
33	10/QĐ-HĐQT/2019	29/11/2019	Bổ nhiệm Phụ trách quản trị công ty ông Chu Văn Mân
34	11/2019/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc Nguyễn Quốc Hưng
35	12/2019/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Miễn nhiệm Tổng giám đốc Phạm Ngọc Tuấn
36	13/2019/QĐ-HĐQT	31/12/2019	Bổ nhiệm Tổng giám đốc Vũ Quang Minh

- d. *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:* Không có
- e. *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:*
Không có.

2. Ban Kiểm soát.

- a. *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (Tính đến 31/12/2019):*

Stt	Danh sách thành viên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số lượng	Tỷ lệ(%)
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng ban kiểm soát	0	0%
2	Đặng Thị Lệ Thủy	Thành viên BKS	0	0%
3	Phan Đăng Thắng	Thành viên BKS	0	0%

- b. *Hoạt động của Ban kiểm soát*

Năm 2019, Ban kiểm soát tổ chức 05 buổi họp để thực hiện công tác kiểm soát, đặc biệt chú trọng đến những hoạt động kiểm tra giám sát trên một số lĩnh vực sau:

- Xem xét và đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện kế hoạch năm 2019 và các công việc khác đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua;
- Kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý và quy định của Công ty;
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ Công ty ban hành trong năm;
- Kiểm tra đánh giá việc quản lý điều hành của HĐQT, ban lãnh đạo Công ty;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật;
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc, qua đó đánh giá tính hợp pháp, hợp lý, kịp thời của công tác quản lý, điều hành Công ty;
- Và thực hiện một số công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

- a. *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.*

- Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Vũ Văn Hậu	84.000.000	
2	Phạm Ngọc Tuấn	60.000.000	
3	Lê Việt Hà	60.000.000	
4	Vũ Phúc Thọ	60.000.000	
5	Nguyễn Hữu Đức	60.000.000	

- Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Thù lao (VNĐ)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thu Hương	60.000.000	
2	Phan Đăng Thắng	36.000.000	
3	Đặng Thị Lệ Thủy	36.000.000	

- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương, phụ cấp	Thưởng	Tổng thu nhập
1	Phạm Ngọc Tuấn	Tổng giám đốc	1.691.601.600	276.700.000	1.968.301.600
2	Chu Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/12/19)	537.983.300	-	537.983.300
3	Lê Tuấn Hùng	Phó Tổng giám đốc	187.200.000	-	187.200.000
4	Vũ Thắng	Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 14/06/2019)	101.827.900	-	101.827.900
5	Chu Văn Mân	Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 14/6/2019)	187.735.700	46.037.900	233.773.600

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty, trong năm 2019 Công ty nhận thấy không có nội dung nào chưa thực hiện.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 160/2020/BCKT-BDO

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu Tư Tổng hợp Hà Nội
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu Tư Tổng hợp Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 04 năm 2020 từ trang 7 đến trang 42, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP sau khi điều chỉnh. Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần theo báo cáo kiểm toán số 181/BCKT/TC ngày 29/03/2019.

Như một phần của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả trong thuyết minh VII.4 được áp dụng để sửa đổi báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 xét trên phương diện tổng thể.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO

Bùi Văn Vương - Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán:

0780-2018-038-1

Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán:

1906-2018-038-1

2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 được kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 đã kiểm toán được đăng tải trên website công ty: www.shn.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Quang Minh